

KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH VỀ PHÒNG CHỐNG BỆNH TAY CHÂN MIỆNG Ở TRẺ EM VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở CÁC BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI TẠI THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2025

**Trương Thành Nam^{1*}, Bùi Quang Nghĩa¹, Bùi Ngọc Thăng²,
Ngũ Phúc Thành³, Huỳnh Khải Quang⁴**

1. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước

3. Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ

4. Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long

*Email: ttnam@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/5/2025

Ngày phản biện: 27/6/2025

Ngày duyệt đăng: 25/7/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Bệnh tay chân miệng thường gặp ở trẻ dưới 5 tuổi, đặc biệt tập trung ở nhóm trẻ dưới 3 tuổi. Hiện nay có nhiều vắc-xin EV71 dạng bất hoạt được nhiều nghiên cứu cho rằng có khả năng chống lại bệnh tay chân miệng. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả kiến thức và thực hành về phòng chống bệnh tay chân miệng ở các bà mẹ có con dưới 5 tuổi và một số yếu tố liên quan tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước năm 2025. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu sử dụng thiết kế mô tả cắt ngang có phân tích trên 768 bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước năm 2025. **Kết quả:** Tỷ lệ kiến thức đúng của bà mẹ về phòng chống tay chân miệng ở trẻ em là 18,4%, tỷ lệ thực hành đúng 17,4%. Một số yếu tố liên quan đến thực hành đúng của bà mẹ: độ tuổi, học vấn, kinh tế, số con dưới 5 tuổi, kiến thức chung, con đã từng mắc bệnh tay chân miệng $p < 0,05$. **Kết luận:** Tỷ lệ kiến thức, thực hành đúng của bà mẹ về dự phòng bệnh tay chân miệng có con dưới 5 tuổi còn thấp. Cần đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao kiến thức, cải thiện thực hành cho bà mẹ về dự phòng bệnh tay chân miệng có trẻ dưới 5 tuổi

Từ khóa: Tay chân miệng, phòng bệnh, kiến thức, thực hành.

ABSTRACT

KNOWLEDGE AND PRACTICES ON THE PREVENTION OF HAND, FOOT AND MOUTH DISEASE IN CHILDREN AND RELATED FACTORS AMONG MOTHERS OF CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD IN DONG XOAI CITY, BINH PHUOC PROVINCE, IN 2025

**Trương Thành Nam^{1*}, Bùi Quang Nghĩa¹, Bùi Ngọc Thăng²,
Ngũ Phúc Thành³, Huỳnh Khải Quang⁴**

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

2. Binh Phuoc General Hospital

3. Can Tho Children's Hospital

4. Hoan My Cuu Long Hospital

Background: Hand, foot, and mouth disease is a common illness in children under 5 years of age, particularly affecting those under 3 years old. Several inactivated EV71 vaccines have been shown to effectively combat hand, foot, and mouth disease. **Objective:** To describe the knowledge and practices regarding the prevention of hand, foot, and mouth disease among mothers with

children under 5 years old, and to identify related factors in Dong Xoai City, Binh Phuoc Province, in 2025. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study with analytical components was conducted on 768 mothers with children under 5 years old in Dong Xoai City, Binh Phuoc Province in 2025. **Results:** The proportion of mothers with correct knowledge about hand, foot, and mouth disease prevention was 18.4%, and the proportion with correct practices was 17.4%. Factors significantly associated with correct practices included maternal age, education level, economic status, number of children under 5, general knowledge, and whether their child had previously contracted foot and mouth disease ($p < 0.05$). **Conclusion:** The proportions of mothers with correct knowledge and practices regarding foot and mouth disease prevention for children under 5 years old were low. It is necessary to strengthen communication and education efforts to improve knowledge and practices among mothers in order to effectively prevent foot and mouth disease in young children.

Keywords: Hand, foot, and mouth disease, disease prevention, knowledge, practice.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ năm 2013 đến năm 2019, trên toàn quốc đã có 15.316.710 trường hợp nghi ngờ mắc bệnh tay chân miệng được báo cáo cho hệ thống giám sát của CDC Trung Quốc, trong đó 787.197 trường hợp (5,1%) được xác nhận bằng xét nghiệm và 76.982 trường hợp (0,5%) là trường hợp nặng [1]. Vì vậy, bệnh tay chân miệng (TCM) đã trở thành mối lo ngại đáng kể đối với sức khỏe cộng đồng trên toàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương [2]. Hiện nay có nhiều vắc-xin EV71 dạng bất hoạt được nhiều nghiên cứu cho rằng có khả năng chống lại bệnh tay chân miệng, ngoài ra còn có dạng tái tổ hợp được sử dụng hầu hết ở giai đoạn phát triển tiền lâm sàng sớm hoặc muộn [3]. Bệnh gây nhiều biến chứng nguy hiểm dẫn đến tử vong nếu không được phát hiện sớm và xử lý kịp thời. Bệnh thường gặp ở trẻ dưới 5 tuổi, đặc biệt tập trung ở nhóm trẻ dưới 3 tuổi. Các yếu tố sinh hoạt tập thể như trẻ đi học tại nhà trẻ, mẫu giáo là các yếu tố nguy cơ lây truyền bệnh và bùng phát thành dịch bệnh TCM lớn.

Bà mẹ là người trực tiếp chăm sóc trẻ cũng như có tác động nhiều đến những người chăm sóc trẻ khác. Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: 1) Xác định tỉ lệ kiến thức và thực hành đúng về phòng chống bệnh TCM ở các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước năm 2025. 2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thực hành chưa đúng về phòng chống bệnh TCM các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước năm 2025.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bà mẹ có con dưới 5 tuổi đang sinh sống tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước năm 2024-2025.

- **Tiêu chí chọn mẫu:** Bà mẹ có con dưới 5 tuổi có hộ khẩu thường trú tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ít nhất 6 tháng trở lên. Đồng ý tham gia phỏng vấn và nghe hướng dẫn các hoạt động về truyền thông giáo dục về phòng bệnh TCM.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Người mù chữ, người bị bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác khiến họ không thể đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bảng phỏng vấn. Sau khi vắng gia lần thứ hai mà không có ở nhà. Không trực tiếp chăm sóc trẻ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích.

- **Thời gian thu thập số liệu:** Từ tháng 1/2025 đến 4/2025.

- Cỡ mẫu:

$$n \geq \frac{(z_{1-\alpha/2})^2 p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu (Số bà mẹ có con dưới 5 tuổi).

α : Xác suất sai lầm loại 1 ($\alpha=0,05$).

Z: Trị số tính từ bảng phân phối chuẩn ($Z^2_{1-\alpha/2}=1,96$).

d: Sai số cho phép ($d=0,05$).

p: Tỷ lệ bà mẹ có con dưới 5 tuổi có kiến thức và thực hành đúng về phòng bệnh TCM cho trẻ. Theo nghiên cứu của tác giả Lê Việt Hưng và cộng sự năm 2022 cho thấy tỷ lệ người mẹ có con dưới 5 tuổi có kiến thức đúng về bệnh TCM là 42,1% và thực hành đúng là 53,0% [4]. Qua đó, chúng tôi chọn tỉ lệ thực hành đúng 53% với $p=0,53$ để đạt được cỡ mẫu lớn nhất, thay vào công thức ta tính được cỡ mẫu tối thiểu là 383 mẫu. Do nghiên cứu sử dụng phương pháp lấy mẫu cụm, vì vậy lựa chọn hiệu ứng thiết kế là 2. Cỡ mẫu cần là $n=383 \times 2=766$ mẫu. Thực tế, nghiên cứu chúng tôi lấy 768 mẫu bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

- Nội dung nghiên cứu:

+ Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: Tuổi, dân tộc, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thời gian làm việc, tình trạng kinh tế, tình trạng hôn nhân, số con, số con dưới 5 tuổi, nơi giữ trẻ,

+ Kiến thức về bệnh TCM về 5 nội dung: Dấu hiệu nhận biết bệnh TCM; Nguồn lây của bệnh TCM; Tác nhân gây bệnh TCM; Vắc-xin phòng bệnh; Đường lây truyền của bệnh TCM. Kiến thức đúng khi bà mẹ biết đúng 5 nội dung [4].

+ Thực hành phòng chống bệnh TCM về 4 nội dung: Rửa tay cho trẻ hoặc hướng dẫn trẻ rửa tay; Bà mẹ rửa tay khi chăm sóc trẻ; Lau sàn nhà bằng dung dịch khử khuẩn; Ngâm rửa đồ chơi cho trẻ bằng dung dịch khử khuẩn. Thực hành đúng khi bà mẹ đã thực hiện đúng 4 nội dung [4].

- Phương pháp thu thập số liệu: Nghiên cứu này áp dụng phương pháp lấy mẫu phân tầng nhiều giai đoạn. Cụ thể chọn mẫu theo những bước sau:

+ Đầu tiên chọn 4 xã/phường (gồm 2 phường và 2 xã) bằng hình thức bốc thăm trong 6 phường và 2 xã của thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Các xã được chọn là Tiến Thành, Tân Phú, Tân Thành và Tiến Hưng. Sau đó lập danh sách các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại các xã/phường đã chọn thông qua danh sách quản lý trẻ dưới 5 tuổi tại Trạm Y tế (TYT). Số bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại mỗi xã phường đưa vào nghiên cứu được phân bố theo tỉ lệ dựa vào số lượng thực tế có trong danh sách quản lý tại mỗi xã/phường, tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống bằng cách bốc thăm ngẫu nhiên chọn bà mẹ đầu tiên theo danh sách. Sau đó, đối tượng tiếp theo được chọn với khoảng cách mẫu bằng cách chia số bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã/phường chia cho cỡ mẫu cần chọn tại xã/phường được nghiên cứu.

- Phương pháp xử lý số liệu: Toàn bộ số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Tần số, tỉ lệ (%) sử dụng cho biến phân loại. Kiểm định Chi bình phương hoặc kiểm định Fisher chính xác nếu tỉ lệ các ô có vọng trị nhỏ hơn 5 là quá 20%.

- Đạo đức trong nghiên cứu: Đề cương nghiên cứu được xét duyệt và chấp thuận của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm (n=768)		Tần số	Tỉ lệ (%)
Tuổi	< 29	378	49,2
	≥ 30	390	50,8
Học vấn	< THPT	89	11,6
	≥ THPT	679	88,4
Nghề nghiệp	Nội trợ	87	11,3
	Khác	681	88,7
Kinh tế	Nghèo/cận nghèo	51	6,6
	Không nghèo	717	93,4
Số con dưới 5 tuổi	1 con	601	78,3
	≥ 2 con	167	21,7

Nhận xét: Số lượng bà mẹ tham gia nghiên cứu có độ tuổi ≥ 30 chiếm đa số với tỉ lệ 50,8% có trình độ ≥ THPT chiếm 88,4% và bà mẹ có 1 con dưới 5 tuổi chiếm 78,3%.

3.2. Kiến thức và thực hành phòng chống bệnh TCM ở trẻ em của bà mẹ

Bảng 2. Kiến thức về bệnh tay chân miệng

Kiến thức	Tần số	Tỉ lệ %
Dấu hiệu bệnh TCM	187	24,3
Nguồn lây của bệnh TCM	546	71,1
Tác nhân gây bệnh TCM	439	57,2
Vắc-xin phòng bệnh TCM	551	71,7
Đường lây truyền của bệnh TCM	564	73,4
Kiến thức chung đúng	141	18,4

Nhận xét: Tỉ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về đường lây truyền của bệnh TCM chiếm 73,4% kể đến là vắc-xin phòng bệnh TCM chiếm 71,7%, thấp nhất là dấu hiệu bệnh TCM 24,3%. Tỉ lệ bà mẹ có kiến thức chung đúng là 18,4%.

Bảng 3. Thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng

Thực hành	Tần số	Tỉ lệ %
Thực hành rửa tay cho trẻ và hướng dẫn trẻ rửa tay	151	19,7
Thực hành rửa tay khi chăm sóc trẻ	223	29,0
Thực hành lau sàn nhà bằng dung dịch khử khuẩn	174	22,7
Thực hành ngâm rửa đồ chơi cho trẻ bằng dung dịch khử khuẩn	151	19,7
Thực hành chung đúng	134	17,4

Nhận xét: Thực hành rửa tay cho trẻ và hướng dẫn trẻ rửa tay đúng chiếm 19,7%, thực hành ngâm rửa đồ chơi cho trẻ bằng dung dịch khử khuẩn, trong đó thực hành rửa tay khi chăm sóc trẻ đúng chiếm tỉ lệ cao nhất 29%. Thực hành chung đúng chiếm 17,4%.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến thực hành phòng chống bệnh TCM ở trẻ em của bà mẹ

Bảng 4. Một số yếu tố liên quan đến thực hành phòng chống bệnh TCM ở trẻ em

Đặc điểm (n=768)	Thực hành		OR KTC 95%	p
	Chưa đúng n (%)	Đúng n (%)		
Tuổi	< 29	345 (91,3)	3,654 (2,394-5,577)	<0,001
	≥ 30	289 (74,1)		

Đặc điểm (n=768)		Thực hành		OR KTC 95%	p
		Chưa đúng n (%)	Đúng n (%)		
Học vấn	< THPT	83 (93,3)	6 (6,7)	3,214 (1,373-7,523)	0,005
	≥ THPT	551 (81,1)	128 (18,9)		
Nghề nghiệp	Nội trợ	69 (79,3)	18 (20,7)	0,787 (0,451-1,372)	0,402
	Khác	565 (83,0)	116 (17,0)		
Kinh tế	Nghèo/cận nghèo	49 (96,1)	2 (3,9)	5,528 (1,328-23,019)	0,008
	Không nghèo	585 (81,6)	132 (18,4)		
Số con dưới 5 tuổi	01 con	510 (84,9)	91 (15,1)	1,943 (1,287-2,935)	0,001
	≥ 02 con	124 (74,3)	43 (25,7)		
Kiến thức chung	Chưa đúng	552 (84,3)	103 (15,7)	2,026 (1,274-3,221)	0,002
	Đúng	82 (72,6)	31 (27,4)		
Con đã từng mắc bệnh TCM	Có	332 (78,7)	90 (21,3)	0,537 (0,363-0,796)	0,002
	Không	302 (87,3)	44 (12,7)		

Nhận xét: Phân tích cho thấy một số yếu tố như: Độ tuổi, học vấn, kinh tế, số con dưới 5 tuổi, kiến thức chung và bà mẹ có con đã từng mắc bệnh TCM có liên quan đến thực hành chưa đúng về phòng chống bệnh TCM ở trẻ với $p < 0,05$.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu chúng tôi ghi nhận nhóm tuổi chủ yếu của bà mẹ có con < 5 tuổi chủ yếu là ≥ 30 chiếm 50,8% có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên chiếm đa số với tỉ lệ 88,4% nghiên cứu chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Yogambigai Rajamoorthy và cộng sự năm 2022 [5] ghi nhận độ tuổi chủ yếu ≥ 30 và trình độ từ trung học phổ thông trở lên chiếm phần lớn. Bên cạnh đó còn có nghiên cứu của Shaimaa Mohamed Amin và cộng sự năm 2023 [6] ghi nhận nhóm tuổi 30-35 chiếm đa số với tỉ lệ 31,8% và trình độ từ trung học phổ thông trở lên chiếm đa số với tỉ lệ 49,5% sự tương đồng này được lý giải giống nhau về phương pháp nghiên cứu và đối tượng chọn mẫu.

4.2. Kiến thức và thực hành về phòng chống bệnh TCM ở các bà mẹ có con dưới 5 tuổi

Trong nghiên cứu chúng tôi ghi nhận kiến thức đúng của đối tượng nghiên cứu là 18,4% thấp hơn rất nhiều so với nghiên cứu của Yogambigai Rajamoorthy và cộng sự năm 2022 [5] ghi nhận kiến thức đúng là 34,4%. Sự khác biệt này được lý giải bởi nghiên cứu của chúng tôi thực hiện ở nơi có nền kinh tế và giáo dục chưa phát triển so với một thành phố của Malaysia nơi có nền kinh tế và giáo dục phát triển. Chúng tôi ghi nhận kiến thức kém, có thể cản trở các nỗ lực kiểm soát căn bệnh này và có thể dẫn đến gia tăng gánh nặng kinh tế. Kiến thức hạn chế cũng có thể khiến các bậc phụ huynh chậm trễ trong việc tìm kiếm sự điều trị y tế quan trọng hơn là các bà mẹ có quan điểm sai lầm bệnh TCM là do vi khuẩn gây nên.

Kết quả nghiên cứu chúng tôi ghi nhận mối liên quan giữa kiến thức và thực hành với $p < 0,05$. Tương tự, nghiên cứu của tác giả Mohammad Nasir Abdullah và cộng sự năm 2019 [7] ghi nhận mối liên quan giữa điểm số thực hành và điểm số kiến thức về phòng chống bệnh TCM ở trẻ em (OR= 0,337; KTC 95% = 0,215-0,460; $p=0,001$). Do đó, việc nâng cao kiến thức và thực hành là điều cần thiết có thể thực hiện thông qua các chương trình giáo dục sức khỏe và các chiến dịch truyền thông cộng đồng. Ngoài ra, việc nhấn mạnh tầm quan trọng của các biện pháp phòng ngừa như rửa tay thường xuyên, vệ sinh đồ chơi

và môi trường sống cũng rất cần thiết. Các phương tiện truyền thông như tờ rơi, áp phích, chương trình truyền hình, mạng xã hội và các buổi hội thảo tại trường học hoặc trung tâm y tế có thể được sử dụng để lan tỏa thông tin.

156 người tham gia (57,78%) có kiến thức không đầy đủ (điểm < 10), 192 người tham gia (71,11%), 196 người tham gia (72,59%) thể hiện mức độ thực hành phòng ngừa thấp (điểm < 95) [8]. Nghiên cứu chúng tôi nhận thấy tỉ lệ kiến thức và thực hành đúng của bà mẹ còn thấp. Tương tự nghiên cứu của Trần Lê Nhã Uyên và các cộng sự năm 2024 [9] ghi nhận kiến thức chung tốt 9.5% và thực hành chung tốt 52%. Ngược lại, tác giả Lê Quỳnh Trang và các cộng sự năm 2023 [10] báo cáo tỉ lệ về kiến thức chung đạt (76,7%) và thực hành đạt (68,7%) là khá cao. Điều này liên quan đến khác biệt về đặc điểm mẫu nghiên cứu, phương pháp đo lường, bối cảnh địa phương và mức độ truyền thông y tế. Trong đó, các bà mẹ trong nghiên cứu của chúng tôi cho rằng bệnh TCM chỉ là một bệnh lý phổ biến ở trẻ nhỏ, thường chỉ gây ra những triệu chứng nhẹ như sốt, loét miệng, phát ban ở tay và chân, và thường sẽ tự khỏi sau vài ngày. Quan niệm này dẫn đến việc các bà mẹ ít chú trọng trong việc tìm hiểu sâu về bệnh. Nhìn chung các đối tượng có kiến thức tốt cao hơn so với thực hành tốt về việc lựa chọn đúng loại dụng cụ khử khuẩn hiệu đúng về các triệu chứng cũng như việc dự phòng bệnh, lựa chọn hóa chất khử khuẩn đúng chuẩn, lau nhà hàng ngày, rửa tay trước và sau khi chăm sóc trẻ, đã góp phần đáng kể trong công tác phòng bệnh.

4.3. Một số yếu tố liên quan đến thực hành về phòng chống bệnh TCM ở trẻ em của bà mẹ

Trong nghiên cứu chúng tôi thì ghi nhận bà mẹ có thực hành phòng ngừa TCM ở trẻ em chưa ghi nhận mối liên quan giữa kiến thức với nghề nghiệp mẹ với $p > 0,05$. Khác so với tác giả Đoàn Huỳnh Tuấn Tú và Lại Văn Nông năm 2023 [11] ghi nhận có mối liên quan giữa nghề nghiệp mẹ với việc thực hành phòng ngừa TCM ở trẻ em những bà mẹ thuộc nhóm nghề nghiệp lao động trí óc có thực hành đúng cao gấp 2,48 lần so với nhóm lao động tay chân với KTC 95% (1,00-6,41), $p < 0,028$. Sở dĩ có sự khác biệt trên có thể là do sự khác giữa vùng, miền nghiên cứu, mặt khác trong nghiên cứu của chúng tôi tỷ lệ bà mẹ lao động tay chân và trí óc tương đương nhau do đó chưa tìm thấy sự khác biệt về thực hành với nghề nghiệp mẹ.

Trong nghiên cứu chúng tôi ghi nhận đối tượng có trình độ học vấn <THPT có thực hành chưa tốt cao gấp 3,214 lần so với nhóm có trình độ học vấn >THPT với $p < 0,05$, tương đồng với nghiên cứu của Lê Việt Hưng và Lê Minh Thi năm 2022 [4] đối với nhóm bà mẹ có trình độ từ cấp 3 trở xuống có khả năng thực hành không đạt cao gấp 1,79 lần so với nhóm bà mẹ có trình độ từ trung cấp, đại học trở lên (OR=1,79, $p < 0,05$).

Kết quả nghiên cứu chúng tôi ghi nhận có mối liên quan giữa kiến thức chưa đúng trong nhóm thực hành chưa đúng cao gấp 2,026 lần so với nhóm có kiến thức đúng $p = 0,002$ tương đồng với nghiên cứu chúng tôi còn có nghiên cứu Lê Việt Hưng và Lê Minh Thi năm 2022 [4]. Những bà mẹ có kiến thức đạt về phòng bệnh TCM có khả năng thực hành đạt cao gấp 10,35 lần so với nhóm chưa có kiến thức chưa đạt. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với (OR=10,352, $p < 0,001$).

Nghiên cứu chúng tôi ghi nhận phụ nữ có độ tuổi < 29, số con dưới 5 tuổi là 1 con thì có thực hành chưa tốt cao hơn so với nhóm tuổi ≥ 30 và số con dưới 5 tuổi là ≥ 2 con lần lượt là 3,654 và 1,943 lần với $p < 0,05$ Kết quả này cho thấy bà mẹ càng lớn tuổi và có số lần sinh từ 2 lần trở lên có thực hành tốt về việc dự phòng bệnh TCM cho trẻ dưới 5 tuổi. Điều

này phù hợp với thực tế, khi họ được trải nghiệm nhiều lần thì họ sẽ có kinh nghiệm càng nhiều, sự hiểu biết và thực hành cũng tăng.

V. KẾT LUẬN

Tỉ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về phòng chống bệnh TCM ở trẻ dưới 5 tuổi là 18,4%, trong khi tỉ lệ thực hành đúng đạt 17,4%. Một số yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với thực hành đúng bao gồm: độ tuổi, trình độ học vấn, điều kiện kinh tế, số con dưới 5 tuổi, kiến thức chung và việc trẻ từng mắc bệnh TCM ($p < 0,05$). Các biện pháp truyền thông giáo dục sức khỏe cần tăng cường nhằm nâng cao nhận thức và cải thiện thực hành phòng bệnh TCM cho các bà mẹ có con nhỏ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hong J., Liu F., Qi H., Tu W., Ward M.P., *et al.* Changing epidemiology of hand, foot, and mouth disease in China, 2013-2019: A population-based study. *The Lancet Regional Health - Western Pacific*. 2022. 20.
 2. Zhu P., Ji W., Li D., Li Z., Chen Y., *et al.* Current status of hand-foot-and-mouth disease. *Journal of biomedical science*. 2023. 30(1), 15. DOI: 10.1186/s12929-023-00908-4.
 3. Bello A.M., Roshorm Y.M. Recent progress and advances towards developing enterovirus 71 vaccines for effective protection against human hand, foot and mouth disease (HFMD). *Biologicals*. 2022. 79, 1-9. DOI: 10.1016/j.biologicals.2022.08.007.
 4. Lê Việt Hưng, Lê Minh Thi. Kiến thức, thực hành phòng bệnh tay chân miệng cho trẻ của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi và một số yếu tố liên quan tại huyện Quảng Ninh, Quảng Bình năm 2022. *Tạp chí y học Việt Nam*. 2022. 518(1). DOI: 10.51298/vmj.v518i1.3377.
 5. Rajamoorthy Y., Tin O.H., Taib N.M., Munusamy S., Wagner A.L., *et al.* Parents' knowledge and awareness towards hand foot mouth disease in Malaysia: A survey in Selangor. *Clinical Epidemiology and Global Health*. 2022. 15, 101027. DOI: 10.1016/j.cegh.2022.101027.
 6. Amin S.M., El-Sayed Mohamed M.A., Syan S.A.E., Ahmed Hassan R.A. Mothers' Knowledge, Beliefs, and Practices Regarding Hand, Foot, and Mouth Disease in El-Beheira Governorate. *Assiut Scientific Nursing Journal*. 2023. 11(38), 36-49. DOI: 10.21608/asnj.2023.218248.1613.
 7. Abdullah M.N., Najmuddin A.F., Zuraimi N., Mohd Muzi N., Mohd Nadzir N.A., *et al.* Knowledge, attitude and practice on hand, foot, and mouth disease (HFMD) among caregiver of five years old children. *Multidisciplinary Informatics Journal*. 2019. 2(1), 1-8.
 8. Charoensiwarak K., Kitreerawutiwong N. Prevention and control practices of hand, foot, and mouth disease and related factors among teachers and child caregivers in childcare centres in Phitsanulok Province: a cross-sectional study. *BMC public health*. 2025. 25(1), 1236. DOI: 10.1186/s12889-025-22900-3.
 9. Trần Lê Nhã Uyên, Nguyễn Duy Tài, Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thị Lựa, Huỳnh Giao. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng bệnh tay chân miệng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Lê Văn Thịnh. *Tạp Chí Y học Cộng đồng*. 2024. 65(6), 120-126. DOI: 10.52163/yhc.v65iCD6.1372.
 10. Lê Quỳnh Trang và cộng sự. Kiến thức, thực hành phòng bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi năm 2023 và các yếu tố liên quan. Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, 2024.
 11. Đoàn Huỳnh Tuấn Tú, Lại Văn Nông. Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi và một số yếu tố liên quan tại thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai năm 2022-2023. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2023. (66), 149-156. DOI: 10.58490/ctump.2023i66.1390
-